

Bản án số: 269/2022/HS-PT
Ngày: 22-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Tuấn**
Ông **Trần Quốc Cường.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Tuyết Trinh** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 22-7-2022, tại trụ sở. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 242/2022/TLPT-HS ngày 13-6-2022 đối với bị cáo **Võ Văn H** cùng đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HSST ngày 29-4-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Võ Văn H, sinh ngày 21-02-1971, tại Nam Định; nơi đăng ký HKTT: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Nhà số 201 Đoàn Kết, phường Vĩnh Phước, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Võ Vinh Q (đã chết) và bà Vũ Thị T, sinh năm 1942; vợ là Trần Thị Minh T, sinh năm 1977 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/STHS ngày 17-8-1991, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”; tại Bản án hình sự phúc thẩm số 94/HSPT ngày 23-3-1995, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân”; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09QĐ/XPVPHC ngày 15-11-1999, Công an huyện N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 100.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19-10-2020; đến ngày 04-02-2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Duy P (tên gọi khác: C), sinh ngày 18-8-1981, tại Đắk Lắk; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo:

Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 03/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); vợ là Võ Thị L, sinh năm 1989 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20-3-2015, Công an thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm 5.000.000 đồng về hành vi dùng nhà để chứa Đánh bạc; ngày 14-4-2017, Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính 7.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19-10-2020; đến ngày 28-10-2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn T C (tên gọi khác: Chín trọc), sinh ngày 25-02-1977, tại Đắk Lắk; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị B (đều đã chết); vợ là Mai Thị Bích T (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 343/HSST ngày 27-10-1999, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tổng hợp hình phạt là 33 tháng tù; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2014/HSST ngày 15-01-2014, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19-10-2020; đến ngày 28-10-2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 06-6-1970, tại Bình Định; nơi đăng ký HKTT: Nhà Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Nguyễn Đình L (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1913; vợ là Nguyễn Thị D O, sinh năm 1970 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1999); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị truy nã và ra đầu thú ngày 01-12-2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Kiêm Hồng Q, sinh ngày 10-10-1980, tại Đắk Lắk; nơi đăng ký HKTT: huyện K, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Trần Kiêm H, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1958; vợ là Lê Thị M T, sinh năm 1980 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20-10-2020; đến ngày 28-10-2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Anh T, sinh ngày 20-9-1985, tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 và bà Lâm Thị L, sinh năm 1965; vợ là Lý Thụy M T, sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20-10-2020; đến ngày 28-10-2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

7. Bùi Khắc B, sinh ngày 20-11-1970, tại Thanh Hóa; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 05/10; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Bùi Khắc C, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị K (đã chết); vợ là Võ Thị Thu T, sinh năm 1974 và có 04 con (lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29-6-2019, Công an thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-10-2020; đến ngày 28-10-2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Quang T, sinh ngày 20-10-1983, tại Nghệ An; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Thái L, sinh năm 1948 và bà Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1948; vợ là Trần Thị Ánh T, sinh năm 1983 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại cư trú, có mặt tại phiên tòa.

9. Trương Thanh M, sinh ngày 10-10-1969, tại Tiền Giang; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Trương Thanh L (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1937; vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-10-2020; đến ngày 28-10-2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

10. Nguyễn Tấn D, sinh ngày 24-12-1969, tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 10/10; nghề nghiệp: Cán bộ văn hóa Ủy ban nhân dân thị trấn K; con ông Nguyễn Tấn N, sinh năm 1932 và bà Võ Thị L, sinh năm 1934; vợ là Phạm Thị S, sinh năm 1973 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 343/2012/HSPT ngày 17-9-2012, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 10 triệu đồng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20-10-2020; đến ngày 28-10-2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

11. Hồ Ngọc T (tên gọi khác: T khớp), sinh ngày 10-11-1970, tại Huế; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 03/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông (Không rõ cha) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1932; vợ là Lê Thị D, sinh năm 1977 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2012/HSST ngày 15-6-2012, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-10-2020; đến ngày 28-10-2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

12. Trương Ngọc Đ (tên gọi khác: B), sinh ngày 04-5-1980, tại Đắk Lắk; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: phường An B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 08/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Trương L (đã chết) và bà Trương Thị C, sinh năm 1949; vợ là Trương Thị T, sinh năm 1982 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07-10-2013, Công an phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20-10-2020; đến ngày 28-10-2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

(Vụ án còn có các bị cáo Hoàng Ngọc P và Nguyễn Huy T, đều bị kết án về tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và có 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng không liên quan đến kháng cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 00 ngày 19-10-2020, Trương Thanh M và Hồ Ngọc T gặp nhau tại quán cà phê “T” tại thị xã B, tỉnh Đắk Lắk để tính toán, giao nhận tiền thắng, thua cá độ bóng đá của tài khoản FD75DQ00005, do M giao cho T để T trực tiếp cá cược, thì bị bắt quả tang. Quá trình điều xác định:

1. Đối với Võ Văn H:

Đầu năm 2019, trong một lần đi uống cà phê tại thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, Võ Văn H gặp và quen đối tượng tên T (chưa xác định được nhân thân). Hải biết T có tổ chức cá độ bóng đá qua mạng Internet, nên đã lấy một tài khoản Super cá độ bóng đá có tên FD75 từ Tiến, với 578.500 điểm, mỗi điểm tương ứng 6.000 đồng. Sau đó, H chia thành các tài khoản máy chủ Master cụ thể:

- Tài khoản máy chủ Master FD75CC với 20.000 điểm, mỗi điểm tương ứng 12.000 đồng, H giao cho Nguyễn T C và Nguyễn Duy P để H trực tiếp thắng thua 6.000 đồng/01 điểm với C và P. Sau khi nhận tài khoản, C và P thỏa thuận thắng thua theo tỷ lệ 50:50, theo đó P là người quản lý tài khoản máy chủ Master, chia thành 02 tài khoản tổng là FD75CC00, FD75CC01. Từ 02 tài khoản tổng này, P chia thành các tài khoản máy: Tài khoản máy FD75CC00001 200 điểm và tài khoản máy FD75CC00003 1.000 điểm, mỗi điểm tương ứng 12.000 đồng, P giữ lại trực tiếp tham gia cá cược; tài khoản máy FD75CC00005, P giao cho Phạm Đức T 703 điểm, mỗi điểm tương ứng 100.000 đồng để P và C được thua 88.000 đồng/01 điểm với T; tài

khoản máy FD75CC00006, P giao cho Nguyễn Tấn D 2.000 điểm, mỗi điểm tương ứng 50.000 đồng để P và C được thua 38.000 đồng/01 điểm với D và tài khoản máy FD75CC01000, P giao cho Nguyễn Quang T 1.500 điểm, mỗi điểm tương ứng 30.000 đồng để P và C được thua 18.000 đồng/01 điểm với T.

- Tài khoản máy chủ Master FD75DQ với 10.000 điểm, mỗi điểm tương ứng 12.000 đồng, H giao cho Nguyễn Văn Đ và Đ giao cho Trần Kiên Hồng Q với mỗi điểm tương ứng 20.000 đồng để Đ trực tiếp được thua 8.000 đồng/01 điểm với Q. Ngoài ra, Đ và Q thỏa thuận mỗi người trực tiếp tự tìm khách chơi và thỏa thuận thắng thua với con bạc. Sau khi nhận tài khoản máy chủ Master, Q chia thành 01 tài khoản tổng FD75DQ00, từ tài khoản tổng này chia thành các tài khoản máy: Tài khoản máy FD75DQ00000, Q giao cho Nguyễn Huy T 500 điểm, mỗi điểm tương ứng 50.000 đồng để Q được thua 30.000 đồng/01 điểm với T; tài khoản máy FD75DQ00001, Q giao cho Lê Đình Nam với 100 điểm, mỗi điểm tương ứng 50.000 đồng để Q thắng thua 30.000 đồng/01 điểm với Nam; tài khoản máy FD75DQ00002, Q giao cho Siêu (chưa xác định được nhân thân) 100 điểm, mỗi điểm tương ứng 50.000 đồng để Q được thua 30.000 đồng/01 điểm với Siêu; tài khoản máy FD75DQ00003, Đ nhờ Q cắt ra rồi giao cho Trương Ngọc Đ với 500 điểm, mỗi điểm tương ứng 50.000 đồng để Đ được thua 38.000 đồng/01 điểm với Đ. Sau đó, Đ giao tài khoản máy trên cho Hoàng Ngọc P để P trực tiếp tham gia cá cược. Đ đóng vai trò trung gian giao nhận tiền được thua giữa Đ và P; tài khoản máy FD75DQ00005, Đ nhờ Q cắt ra rồi giao cho Trương Thanh M với 500 điểm, mỗi điểm tương ứng 30.000 đồng để Đ được thua 18.000 đồng/01 điểm với M. Sau khi nhận tài khoản trên, M giao cho Hồ Ngọc T để T trực tiếp tham gia cá cược, theo đó M đóng vai trò trung gian giao nhận tiền được thua giữa Đ và M; tài khoản máy FD75DQ00007, Đ nhờ Q cắt ra rồi giao cho Trương Thanh M với 2.000 điểm, mỗi điểm tương ứng 30.000 đồng để Đ được thua 18.000 đồng/01 điểm với M và tài khoản máy FD75DQ00008, Đ thỏa thuận với Bùi Khắc B giao cho Nguyễn Anh T với 500 điểm, mỗi điểm tương ứng 100.000 đồng để Đ và B được thua 88.000 đồng/01 điểm với T, theo đó Đ và B thỏa thuận được thua theo tỉ lệ 70:30.

- Tài khoản máy chủ Master FD7500 với 30.000 điểm, mỗi điểm tương ứng 6.000 đồng, Võ Văn H trực tiếp chia thành các tài khoản nhỏ hơn giao cho các con bạc tham gia cá cược.

- Tài khoản máy chủ Master FD750N với 10.000 điểm, mỗi điểm tương ứng 20.000 đồng, Võ Văn H giao cho N (chưa xác định được nhân thân) để H trực tiếp được thua 14.000 đồng/01 điểm với N.

- Tài khoản máy chủ Master FD7512 với 20.000 điểm, mỗi điểm tương ứng 12.000 đồng, Võ Văn H giao cho T (chưa xác định được nhân thân) để H trực tiếp được thua 6.000 đồng/01 điểm với T.

- Tài khoản máy chủ Master FD7515 với 20.000 điểm, mỗi điểm tương ứng 15.000 đồng, Võ Văn H giao cho C (chưa xác định được nhân thân) để H trực tiếp được thua 9.000 đồng/01 điểm với C.

- Tài khoản máy chủ Master FD7520 với 18.500 điểm, mỗi điểm tương ứng 20.000 đồng, Võ Văn H giao cho C (chưa xác định được nhân thân) để H trực tiếp được thua 14.000 đồng/01 điểm với C.

- Tài khoản máy chủ Master FD7555 với 100.000 điểm và tài khoản máy chủ Master FD7575 với 20.000 điểm, mỗi điểm tương ứng 20.000 đồng, Võ Văn H giao cho Long (chưa xác định được nhân thân) để H trực tiếp được thua 14.000 đồng/01 điểm với Long.

- Tài khoản máy chủ Master FD75H1 với 30.000 điểm, mỗi điểm tương ứng 6.000 đồng, Võ Văn H giao cho người phụ nữ tên H (chưa xác định được nhân thân) để H tham gia cá cược.

Như vậy, Võ Văn H sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone, số điện thoại 0794706255 và 01 máy tính bảng Samsung Galaxy Tab A màu bạc truy cập website b88ag.com (là tên miền quốc tế, có máy chủ đặt tại nước ngoài) đăng nhập tài khoản Super FD75 để quản lý. Từ ngày 01-10-2020 đến ngày 19-10-2020, Võ Văn H đã tổ chức cho các đối tượng tham gia cá cược 2012 lượt trên 652 trận bóng đá, tổng điểm cược là 119.920 điểm, tương ứng 1.439.040.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc là 1.907.177.280 đồng. Kết quả, tài khoản thể hiện âm 13.013,96 điểm, tương ứng H phải chuyển cho Tiền 78.083.760 đồng, H hưởng lợi 78.083.760 đồng.

2. Đối với Nguyễn T C và Nguyễn Duy P:

Nguyễn T C và Nguyễn Duy P nhận 01 tài khoản từ Võ Văn H có tên là FD75CC với 20.000 điểm, mỗi điểm tương ứng 12.000 đồng. Sau khi nhận tài khoản, C và P tiếp tục chia nhỏ tài khoản này thành FD75CC00001, FD75CC00003, FD75CC00005, FD75CC00006 và FD75CC01000 để trực tiếp cá cược và nâng số điểm lên để giao cho Nguyễn Tấn D, Nguyễn Quang T và các đối tượng khác cá cược. Từ ngày 01-10-2020 đến ngày 19-10-2020, C và P tham gia cá cược 935 lượt của 380 trận bóng đá; trong đó, có 134 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến 19.833.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc của 134 trận bóng đá là 1.459.641.620 đồng. Kết quả, tài khoản thể hiện âm 12.639 điểm, tương ứng Nguyễn T C và Nguyễn Duy P phải chuyển cho Võ Văn H 151.668.000 đồng; trong đó, C phải chuyển 5.021.140 đồng, P phải chuyển 164.027.860 đồng.

3. Đối với Nguyễn Văn Đ:

Nguyễn Văn Đ nhận 01 tài khoản từ Võ Văn H có tên là FD75DQ với 10.000 điểm, mỗi điểm tương ứng 12.000 đồng rồi giao cho Trần Kiên Hồng Q với mỗi điểm tương ứng 20.000 đồng để Đ trực tiếp được thua 8.000 đồng/01 điểm với Q. Đ và Q thỏa thuận mỗi người trực tiếp tự tìm khách chơi và thỏa thuận được thua với con bạc. Đ nhờ Q cắt thêm 05 tài khoản là FD75DQ00003, FD75DQ00005, FD75DQ00006, FD75DQ00007 và FD75DQ00008 để Đ nâng điểm lên, giao cho Trương Ngọc Đ, Trương Thanh M và Bùi Khắc B để các bị cáo này thắng thua với nhau. Từ ngày 01-10-2020 đến ngày 19-10-2020, Đ tham gia cá cược với các đối tượng khác 1.077 lượt của 446 trận bóng đá; trong đó, có 72 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến 19.594.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc của 72 trận bóng đá là 756.370.100 đồng. Kết quả, tài khoản thể hiện âm 414,96 điểm, tương ứng Đ phải chuyển cho Võ Văn H 4.979.520 đồng.

4. Đối với Trần Kiên Hồng Q:

Trần Kiên Hồng Q nhận tài khoản từ Nguyễn Văn Đ có tên là FD75DQ với 10.000 điểm, mỗi điểm tương ứng 20.000 đồng. Sau khi nhận tài khoản, Q chia tài khoản

này thành 03 tài khoản là FD75DQ00000, FD75DQ00001, FD75DQ00002, nâng điểm lên và giao cho bị cáo Nguyễn Huy T, Lê Đình Nam, Siêu để trực tiếp được thua với các con bạc. Q còn giúp Đ cất thêm 05 tài khoản FD75DQ00003, FD75DQ00005, FD75DQ00006, FD75DQ00007, FD75DQ00008 để Đ giao cho các con bạc. Từ ngày 01-10-2020 đến ngày 19-10-2020, Q tham gia cá cược 1.077 lượt của 446 trận bóng đá; trong đó, 28 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến 13.984.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc của 28 trận bóng đá là 191.006.500 đồng. Kết quả, Q thắng 9.168.300 đồng.

5. Đối với Bùi Khắc Bình:

Bùi Khắc Bình lấy tài khoản máy FD75DQ00008 từ Nguyễn Văn Đ và thỏa thuận giao cho Nguyễn Anh T 500 điểm, mỗi điểm tương ứng 100.000 đồng để Đ và B thắng thua với T, trong đó Đ và B thỏa thuận được thua theo tỉ lệ 70:30. Từ ngày 01-10-2020 đến ngày 19-10-2020, B đã giúp sức cho Nguyễn Anh T tham gia 186 lượt của 104 trận bóng đá, trong đó 45 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến 16.460.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc của 45 trận bóng đá là 434.634.000 đồng.

6. Đối với Nguyễn Anh T:

Nguyễn Anh T lấy tài khoản FD75DQ00008 với 500 điểm, mỗi điểm tương ứng 100.000 đồng từ Bùi Khắc B. Sau khi nhận tài khoản, Nguyễn Anh T sử dụng điện thoại di động truy cập vào mạng Internet để trực tiếp tham gia cá cược. Từ ngày 01-10-2020 đến ngày 19-10-2020, Nguyễn Anh T tham gia 186 lượt của 104 trận bóng đá, trong đó 45 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến 16.460.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc của 45 trận bóng đá là 434.634.000 đồng. Kết quả, T thắng 15.657.000 đồng.

7. Đối với Nguyễn Quang T:

Nguyễn Quang T lấy tài khoản máy FD75CC01000 với 1.500 điểm, mỗi điểm tương ứng với 30.000 đồng từ Nguyễn T C và Nguyễn Duy P. Từ ngày 01-10-2020 đến ngày 19-10-2020, T sử dụng điện thoại di động truy cập vào mạng Internet để trực tiếp tham gia cá cược 49 lượt của 31 trận bóng đá; trong đó, 08 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến 11.019.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của 08 trận bóng đá là 53.316.000 đồng. Kết quả, T thắng 18.984.000 đồng.

8. Đối với Nguyễn Tấn D:

Nguyễn Tấn D lấy tài khoản máy FD75CC00006 với 200 điểm, mỗi điểm tương ứng 50.000 đồng từ Nguyễn Duy P. Từ ngày 01-10-2020 đến ngày 19-10-2020, D đã sử dụng điện thoại di động truy cập vào mạng Internet để trực tiếp tham gia cá cược 311 lượt của 139 trận bóng đá; trong đó, 04 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến 10.500.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc của 04 trận bóng đá là 28.733.500 đồng. Kết quả, D thua 521.000 đồng.

9. Đối với Trương Thanh M:

Trương Thanh M lấy tài khoản máy FD75DQ00007 với 200 điểm, mỗi điểm tương ứng 30.000 đồng từ Nguyễn Văn Đ để trực tiếp tham gia cá cược. Từ ngày 01-10-2020 đến ngày 19-10-2020, M tham gia cá cược 290 lượt của 187 trận bóng đá; trong đó, 05 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của 05 trận bóng đá này là 46.189.500 đồng. Kết quả, M thua 9.861.000

đồng. Ngoài ra, M còn nhờ Đ lấy tài khoản FD75DQ00005 với 500 điểm, mỗi điểm tương ứng với 30.000 đồng để M giao cho Hồ Ngọc T cá cược và M đóng vai trò trung gian giao nhận tiền được thua giữa Đ và T.

10. Đối với Hồ Ngọc T:

Hồ Ngọc T lấy tài khoản máy FD75DQ00005 với 500 điểm, mỗi điểm tương ứng với 30.000 đồng từ Trương Thanh M để trực tiếp cá cược. Từ ngày 01-10-2020 đến ngày 19-10-2020, Hồ Ngọc T đã sử dụng máy tính xách tay và điện thoại di động truy cập mạng Internet để trực tiếp tham gia cá cược 187 lượt của 88 trận bóng đá; trong đó, 04 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến 7.932.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc của 04 trận bóng đá là 27.496.500 đồng. Kết quả, T thắng 4.085.400 đồng.

11. Đối với Trương Ngọc Đ:

Trương Ngọc Đ lấy tài khoản máy FD75DQ00003 với 500 điểm, mỗi điểm tương ứng với 50.000 đồng từ Nguyễn Văn Đ rồi giao cho Hoàng Ngọc P để P trực tiếp tham gia cá cược và Đ có vai trò trung gian giao nhận tiền được thua giữa Đ và P. Từ ngày 01-10-2020 đến ngày 19-10-2020, P sử dụng điện thoại di động truy cập mạng Internet để trực tiếp cá cược 92 lượt của 76 trận bóng đá; trong đó, 01 trận bóng đá với số tiền đánh bạc là 5.400.000 đồng.

12. Đối với Nguyễn Huy T và Hoàng Ngọc P:

Nguyễn Huy T lấy tài khoản máy FD75DQ00000 với 500 điểm, mỗi điểm tương ứng với 50.000 đồng từ Trần Kiên Hồng Q. Từ ngày 01-10-2020 đến ngày 19-10-2020, T đã sử dụng điện thoại di động truy cập mạng Internet để trực tiếp tham gia cá cược 89 lượt của 54 trận bóng đá; trong đó, có 01 trận bóng đá có số tiền đánh bạc là 10.000.000 đồng. Hoàng Ngọc P lấy tài khoản máy FD75DQ00003 với 500 điểm, mỗi điểm tương ứng với 50.000 đồng từ Trương Ngọc Đ. Từ ngày 01-10-2020 đến ngày 19-10-2020, P sử dụng điện thoại di động truy cập mạng Internet để trực tiếp tham gia cá cược 92 lượt của 76 trận bóng đá, trong đó 01 trận bóng đá với số tiền đánh bạc là 5.400.000 đồng. Kết quả, T thua 1.860.500 đồng, P thua 3.670.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HS-ST ngày 29-4-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

1. Võ Văn H 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 19-10-2020 đến ngày 04-02-2021).

Phạt bổ sung 25.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

2. Nguyễn T C (tên gọi khác: C trọc) 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20-10-2020 đến ngày 28-10-2020).

Phạt bổ sung 20.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

3. Nguyễn Duy P (tên gọi khác: C) 04 (**bốn**) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19-10-2020 đến ngày 28-10-2020).

Phạt bổ sung 20.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

4. Nguyễn Văn Đ 03 (**ba**) năm 09 (**chín**) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

5. Bùi Khắc B 03 (**ba**) năm 06 (**sáu**) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19-10-2020 đến ngày 28-10-2020).

Phạt bổ sung 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

6. Nguyễn Anh T 03 (**ba**) năm 06 (**sáu**) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20-10-2020 đến ngày 28-10-2020).

Phạt bổ sung: 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

7. Trần Kiên Hồng Q 03 (**ba**) năm 05 (**năm**) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20-10-2020 đến ngày 28-10-2020).

Phạt bổ sung 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

8. Nguyễn Quang T 03 (**ba**) năm 03 (**ba**) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi chấp hành án.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

9. Nguyễn Tấn D 03 (**ba**) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20-10-2020 đến ngày 28-10-2020).

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

10. Trương Thanh M 03 (**ba**) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

11. Hồ Ngọc T (tên gọi khác: T Khớp) 03 (**ba**) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

12. Trương Ngọc Đ (tên gọi khác: B) 02 (**hai**) năm 09 (**chín**) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20-10-2020 đến ngày 28-10-2020).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Huy T, Hoàng Ngọc P; quyết định áp dụng biện pháp tư pháp; quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Kháng cáo (12 bị cáo):

- Ngày 06-5-2022, Nguyễn Duy P kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

- Ngày 06-5-2022, Nguyễn T C, Nguyễn Văn Đ, Trần Hồng Kiêm Q, Nguyễn Anh T, Bùi Khắc B, Nguyễn Quang T, Trương Thanh M, Hồ Ngọc T và Trương Ngọc Đ kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

- Ngày 06-5-2022, Nguyễn Tấn D kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

- Ngày 11-5-2022, Võ Văn H kháng cáo xin giảm hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Từ ngày 06-5 đến ngày 11-5-2022, các bị cáo Võ Văn H, Nguyễn T C, Nguyễn Duy P, Nguyễn Văn Đ, Bùi Khắc B, Nguyễn Anh T, Trần Hồng Kiêm Q, Nguyễn Quang T, Nguyễn Tấn D, Trương Thanh M, Hồ Ngọc T và Trương Ngọc Đ kháng cáo bản án. Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Văn H, Nguyễn T C, Nguyễn Duy P, Nguyễn Văn Đ, Bùi Khắc B, Nguyễn Anh T, Trần Hồng Kiêm Q và Nguyễn Quang T đều xin giảm hình phạt; các bị cáo Nguyễn Tấn D, Trương Thanh M, Hồ Ngọc T và Trương Ngọc Đ xin được hưởng án treo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Văn H, Nguyễn T C, Nguyễn Duy P, Nguyễn Văn Đ, Bùi Khắc B, Trần Hồng Kiêm Q, Nguyễn Anh T và Nguyễn Quang T.

- Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Tấn D, Trương Thanh M, Hồ Ngọc T và Trương Ngọc Đ.

- Sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt và cho các bị cáo Nguyễn Tấn D, Trương Thanh M, Hồ Ngọc T và Trương Ngọc Đ được hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận, chỉ xin giảm hình phạt, xin hưởng án treo.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

- Về hành vi tổ chức đánh bạc:

Đầu năm 2019, Võ Văn H lấy một tài khoản Super cá độ bóng đá trên mạng Internet có tên FD75 từ đối tượng tên Tiến (không xác định được nhân thân) với 578.500 điểm, mỗi điểm tương ứng 6.000 đồng, nhằm mục đích chia nhỏ tài khoản giao cho các con bạc khác để đánh bạc, thắng thua bằng tiền. Sau khi nhận tài khoản, H chia thành 09 tài khoản có tên là FD75CC, FD75DQ, FD7500, FD750N, FD7512, FD7515, FD7520, FD7555, FD75H1 rồi nâng mỗi điểm lên từ 4.000 đồng đến 14.000 đồng để giao cho các con bạc khác quản lý, chia nhỏ tài khoản để giao cho con bạc cá độ, thắng thua bằng tiền.

Từ ngày 01-10-2020 đến ngày 19-10-2020, Võ Văn H sử dụng điện thoại di động truy cập vào mạng Internet, tổ chức cho 13 bị cáo khác tham gia cá cược 2012 lượt của 652 trận bóng đá; trong đó, có 129 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến 23.118.000 đồng và tổng số tiền đánh bạc là 1.397.182.200 đồng. Trong 129 trận bóng đá này, có 06 trận bóng đá các con bạc tham gia cá cược có số tiền đánh bạc từ 20.000.000 đồng trở lên, tổng số tiền đánh bạc của **Võ Văn H** trong 06 trận bóng đá là **128.704.200 đồng**.

- Về hành vi đánh bạc:

Nguyễn T C, Nguyễn Duy P, Nguyễn Văn Đ, Bùi Khắc B, Nguyễn Anh T, Trần Hồng Kiên Q, Nguyễn Quang T, Nguyễn Tấn D, Trương Thanh M, Hồ Ngọc T và Trương Ngọc Đ nhận các tài khoản từ Võ Văn H với nhiều nghìn điểm, mỗi điểm tương ứng từ 2.000 đồng 14.000 đồng. Sau đó, các bị cáo cùng đánh bạc với Võ Văn H, đánh bạc với nhau và đánh bạc với một số đối tượng khác, lần đánh bạc có số tiền thấp nhất là 5.000.000 đồng, lần đánh bạc có số tiền cao nhất là 23.118.000 đồng.

Với các hành vi phạm tội như nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Võ Văn H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; kết án Nguyễn T C, Nguyễn Duy P, Nguyễn Văn Đ, Bùi Khắc B, Nguyễn Anh T, Trần Hồng Kiên Q, Nguyễn Quang T, Nguyễn Tấn D, Trương Thanh M, Hồ Ngọc T và Trương Ngọc Đ về tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Các bị cáo đều có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình; biết rõ hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá qua mạng Internet được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi các bị cáo đã nhiều lần tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo. Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo phạm tội với tính chất, mức độ khác nhau, nên cần xem xét, đánh giá vai trò tham gia để cụ thể hóa mức hình phạt cho phù hợp đối với từng bị cáo.

- Đối với Võ Văn H: Bị cáo là người khởi xướng, lấy tài khoản cá độ bóng đá qua mạng Internet để chia nhỏ, tổ chức và giao cho các đối tượng khác tham gia cá cược, thắng thua bằng tiền nhằm mục đích thu lợi bất chính. Từ ngày 01-10-2020 đến ngày 19-10-2020, bị cáo đã tổ chức cho 13 bị cáo khác tham gia cá cược bóng đá; trong đó,

có 129 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến 23.118.000 đồng và tổng số tiền đánh bạc là 1.397.182.200 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù.

- Đối với Nguyễn T C, Nguyễn Duy P: Các bị cáo trực tiếp nhận tài khoản cá độ bóng đá từ Võ Văn H rồi phân chia thành các tài khoản nhỏ để trực tiếp cá cược và giao cho các đối tượng khác (như Nguyễn Quang T, Nguyễn Tấn D) cá độ bóng đá để thu lợi bất chính. Các bị cáo tham gia cá cược 134 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến 19.833.000 đồng và tổng số tiền đánh bạc là 1.459.641.620 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Nguyễn T C 04 năm 03 tháng tù, xử phạt Nguyễn Duy P 04 năm tù.

- Đối với Nguyễn Văn Đ: Bị cáo trực tiếp nhận tài khoản cá độ bóng đá từ Võ Văn H rồi nâng số tiền mỗi điểm lên và giao cho Trần Kiêm Hồng Q quản lý. Sau đó, Đ nhờ Q chia nhỏ nhiều tài khoản để giao cho Trương Thanh M, Trương Ngọc Đ và Nguyễn Anh T để tham gia cá cược. Nguyễn Văn Đ tham gia cá cược 72 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến 19.594.000 đồng và tổng số tiền đánh bạc là 756.370.100 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm 09 tháng tù.

- Đối với Trần Kiêm Hồng Q: Bị cáo nhận tài khoản cá độ bóng đá từ Nguyễn Văn Đ rồi phân chia thành các tài khoản nhỏ hơn để trực tiếp cá cược. Sau đó, tiếp tục chia nhỏ tài khoản theo yêu cầu của Đ để Đ giao cho các đối tượng khác để cá cược nhằm thu lợi bất chính. Bị cáo tham gia cá cược 28 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến 13.984.000 đồng và tổng số tiền đánh bạc là 191.006.500 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm 05 tháng tù.

- Đối với Bùi Khắc B, Nguyễn Anh T: Bùi Khắc B thỏa thuận với Nguyễn Văn Đ giao tài khoản cá độ bóng đá cho Nguyễn Anh T để ăn chia theo tỷ lệ 70:30. Do đó, Bùi Khắc B phải chịu chung trách nhiệm đối với các trận cá cược bóng đá của Nguyễn Anh T. Nguyễn Anh T cá cược 45 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến 16.460.000 đồng và tổng số tiền đánh bạc là 434.634.000 đồng. Do đó, cả hai bị cáo đều bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 03 năm 06 tháng tù.

- Đối với Nguyễn Quang T, Nguyễn Tấn D, Trương Thanh M và Hồ Ngọc T: Nguyễn Quang T, Nguyễn Tấn D nhận tài khoản từ Nguyễn T C, Nguyễn Duy P. Trương Thanh M nhận 02 tài khoản từ Nguyễn Văn Đ rồi dùng 01 tài khoản để trực tiếp cá cược và giao lại 01 tài khoản cho Hồ Ngọc T để T trực tiếp cá cược được thua bằng tiền. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Nguyễn Quang T 03 năm 03 tháng tù, xử phạt Nguyễn Tấn D, Trương Thanh M và Hồ Ngọc T, mỗi bị cáo 03 năm tù.

- Đối với Trương Ngọc Đ: Bị cáo lấy tài khoản cá độ bóng đá từ Nguyễn Văn Đ rồi giao cho Hoàng Ngọc P để P trực tiếp tham gia cá cược; đồng thời, Đ có vai trò là trung gian giao nhận tiền thắng thua giữa Đồng và P. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 09 tháng tù.

Bị cáo Võ Văn H kháng cáo xin giảm hình phạt; các bị cáo Nguyễn T C, Nguyễn Duy P, Nguyễn Văn Đ, Bùi Khắc B, Trần Kiêm Hồng Q, Nguyễn Anh T và Nguyễn Quang T kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; Võ Văn H, Nguyễn T C, Nguyễn Duy P, Nguyễn Văn Đ, Trần Kiêm Hồng Q và Bùi Khắc Bình có ý thức khắc phục

hậu quả từ hành vi phạm tội của mình bằng cách tự nguyện giao nộp số tiền đánh bạc và số tiền thu lợi bất chính (Võ Văn H nộp 10.500.000 đồng, Nguyễn T C nộp 3.000.000 đồng, Nguyễn Duy P nộp 5.000.000 đồng, Nguyễn Văn Đ nộp 5.000.000 đồng, Trần Kiên Hồng Q nộp 5.200.000 đồng và Bùi Khắc Bình nộp 30.000.000 đồng); các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình; bị cáo Võ Văn H có bố mẹ là người có công với cách mạng, được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến; trước và sau khi phạm tội các bị cáo tham gia nhiệt tình các công tác xã hội. Ngoài ra, quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền bị phạt, theo Án lệ số 48/2021/AL ngày 25-11-2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, tại Tòa án cấp phúc thẩm các bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của Võ Văn H; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn T C, Nguyễn Duy P, Nguyễn Văn Đ, Bùi Khắc B, Trần Hồng Kiên Q, Nguyễn Anh T và Nguyễn Quang T.

Bị cáo Nguyễn Tấn D kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo hoặc được cải tạo không giam giữ; các bị cáo Trương Thanh M, Hồ Ngọc T và Trương Ngọc Đ kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn và đều là lao động chính trong gia đình; đồng thời, trước khi xét xử phúc thẩm các bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền phạt, theo Án lệ số 48/2021/AL ngày 25-11-2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, tại Tòa án cấp phúc thẩm các bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì các bị cáo đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt tù, thì Tòa án cấp sơ thẩm còn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật về việc xử lý đối với các hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên hình phạt bổ sung mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với các bị cáo.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn H.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn T C, Nguyễn Duy P, Nguyễn Văn Đ, Trần Kiên Hồng Q, Bùi Khắc B, Nguyễn Anh T, Nguyễn Quang T, Nguyễn Tấn D, Trương Thanh M, Hồ Ngọc T và Trương Ngọc Đ.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HS-ST ngày 29-4-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt chính đối với các bị cáo Võ Văn H, Nguyễn T C, Nguyễn Duy P, Nguyễn Văn Đ, Trần Kiên Hồng Q, Bùi Khắc B, Nguyễn Anh T, Nguyễn Quang T, Nguyễn Tấn D, Trương Thanh M, Hồ Ngọc T và Trương Ngọc Đ.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

2.1. Võ Văn H 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 19-10-2020 đến ngày 04-02-2021).

Phạt bổ sung 25.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

2.2. Nguyễn T C (tên gọi khác: C trọc) 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20-10-2020 đến ngày 28-10-2020).

Phạt bổ sung 20.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2.3. Nguyễn Duy P (tên gọi khác: C) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19-10-2020 đến ngày 28-10-2020).

Phạt bổ sung 20.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

2.4. Bùi Khắc B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19-10-2020 đến ngày 28-10-2020).

Phạt bổ sung 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2.5. Trần Kiên Hồng Q 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20-10-2020 đến ngày 28-10-2020).

Phạt bổ sung 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2.6. Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

2.7. Nguyễn Anh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20-10-2020 đến ngày 28-10-2020).

Phạt bổ sung 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2.8. Nguyễn Quang T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi chấp hành án.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

2.9. Nguyễn Tấn D 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2.10. Trương Thanh M 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2.11. Hồ Ngọc T (tên gọi khác: T Khớp) 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

2.12. Trương Ngọc Đ (tên gọi khác: B) 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao **Nguyễn Tấn D** cho UBND thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; giao **Trương Thanh M** và **Hồ Ngọc T** cho UBND phường An Lạc, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk và giao **Trương Ngọc Đ** cho UBND phường An B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. T hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí:

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo: Võ Văn H, Nguyễn T C, Nguyễn Duy P, Nguyễn Văn Đ, Trần Hồng Kiêm Q, Bùi Khắc B, Nguyễn Anh T, Nguyễn Quang T, Nguyễn Tấn D, Trương Thanh M, Hồ Ngọc T và Trương Ngọc Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường